TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 26 – 5 – 2025
Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Cảnh Khang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thảo.

2. Ông Nguyễn Thanh Cần.

- *Thư ký phiên toà*: Ông Lềnh Khâm Vĩ – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Văn Giáp – Kiểm sát viên.

Vào ngày 26 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 48/2025/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2025, về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc Á, sinh năm 1997; địa chỉ thường trú: Tổ C, A, xã S, huyện H, tỉnh Bình Thuận; tạm trú: Nhà trọ Nguyễn Thị Tuyết M, tổ A, khu phố P, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Bùi Ngọc S, sinh năm 1992; địa chỉ thường trú: Khu phố H, thị trấn L, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở: Nhà T, đường Đ, tổ A, khu phố P, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc Á trình bày:

Bà Nguyễn Thị Ngọc Á và ông Bùi Ngọc S tự nguyện tìm hiểu, chung sống và được hai gia đình đồng ý làm lễ cưới, có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 37, ngày 29/10/2014 tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện H, tỉnh Bình Thuận. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng đến khoảng năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn nên vợ sống không hạnh phúc, nguyên nhân mâu

thuẫn là do ông S ham chơi, cờ bạc, nợ nần dẫn đến hai vợ chồng cãi vã lớn tiếng với nhau, ông S còn đánh đập bà Á. Ngoài ra, ông S không chăm sóc gia đình, vợ con, mọi chuyện lớn, nhỏ và kinh tế gia đình đều do bà Á gánh vác, dẫn đến khoảng tháng 9/2024 bà Á dẫn con ra ngoài ở riêng nên hai vợ chồng ly thân đến nay. Do đó, bà Á xác định tình cảm vợ chồng không còn. Vì vậy, yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Bùi Ngọc S.

Trong quá trình chung, sống vợ chồng có 01 con chung tên Bùi Anh T, sinh ngày 01/02/2020. Sau khi ly hôn, bà Nguyễn Thị Ngọc Á yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Bùi Anh T, sinh ngày 01/02/2020. Vì từ khi ly thân đến nay con do bà Á trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, từ việc ăn uống, ngủ nghỉ, học hành, ông S thỉnh thoảng mua sữa, quần áo, đồ dùng cho con nhưng không chu cấp tiền bạc gì để phụ tôi nuôi con. Hiện nay bà Á làm nhân viên văn phòng Công ty E, lương thu nhập hàng tháng 12.000.000 đồng, có chỗ ở ổn định, bà Á thuê nhà trọ ở với con từ tháng 8/2024 đến nay. Do đó, bà Á xác định đủ kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung nên không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình tố tụng, bị đơn ông Bùi Ngọc S đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng, không cung cấp bản tự khai hay bất kỳ tài liệu, chứng cứ gì để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

+ Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thư ký, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng, các đương sự không bị hạn chế các quyền khi tham gia tố tụng, nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật tố tụng, bị đơn đã được tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng nhưng vắng mặt tại phiên tòa là tự từ bỏ quyền chứng minh, tranh tụng của mình.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa là tự từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc Á khởi kiện ly hôn, tranh chấp về nuôi con đối với bị đơn ông Bùi Ngọc S có nơi cư trú tại địa chỉ: Nhà T, đường Đ, tổ A, khu phố P, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Do đó, quan hệ pháp luật là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên,

tỉnh Bình Dương theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại Điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc Á và ông Bùi Ngọc S tự nguyện tìm hiểu, chung sống có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 37, ngày 29/10/2014 tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện H, tỉnh Bình Thuận. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa bà Á và ông S là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật bảo vệ.

[2.2] Về mâu thuẫn vợ chồng: Bà Nguyễn Thị Ngọc Á trình bày, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng đến khoảng năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn nên vợ sống không hạnh phúc, nguyên nhân mâu thuẫn là do ông S ham chơi, cờ bạc, nợ nần dẫn đến hai vợ chồng cãi vã lớn tiếng với nhau, ông S còn đánh đập bà Á, ông S không chăm sóc gia đình, vợ con, mọi chuyện lớn, nhỏ và kinh tế gia đình đều do bà Á gánh vác, dẫn đến khoảng tháng 9/2024 bà Á dẫn con ra ngoài ở riêng nên hai vợ chồng ly thân đến nay.

[2.3] Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa người vợ và người chồng chỉ tồn tại bền vững dựa trên tình cảm thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình và khi có những bất đồng quan điểm, mâu thuẫn thì người vợ và người chồng phải cùng nhau tích cực hàn gắn, xóa bỏ những mâu thuẫn, duy trì tình cảm tốt đẹp. Nhưng quan hệ hôn nhân giữa bà Á và ông S không đạt được các yếu tố của một gia đình hạnh phúc và dẫn đến mâu thuẫn kéo dài. Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông S không đến Tòa án làm việc, không cung cấp lời khai hay bất cứ tài liệu, chứng cứ nào để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, cho thấy ông S không quan tâm và không mong muốn vợ chồng hàn gắn, đoàn tụ để xây dựng gia đình cùng nhau chăm sóc con cái. Do đó, lời trình bày cũng như yêu ly hôn của bà Á là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.4] Về con chung: Quá trình chung sống, bà Á và ông S có 01 con chung tên Bùi Anh T, sinh ngày 01/02/2020. Sau khi ly hôn, bà Á yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Xét thấy, vì từ khi ly thân đến nay con do bà Á trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, từ việc ăn uống, ngủ nghỉ, học hành, ông S thỉnh thoảng mua sữa, quần áo, đồ dùng cho con nhưng không chu cấp tiền bạc gì để phụ tôi nuôi con. Hiện nay bà Á làm nhân viên văn phòng Công ty E, lương thu nhập hàng tháng 12.000.000 đồng, có chỗ ở ổn định, thuê nhà trọ ở với con từ tháng 8/2024 đến nay. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở giao con chung tên Bùi Anh T, sinh ngày 01/02/2020 cho bà Á trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

[2.5] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Á tự nguyện không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.6] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc Á.

[4] Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về nội dung vụ án là có cơ sở và phù hợp quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Ngọc Á phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 227, 228, 266, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc Á đối với bị đơn ông Bùi Ngọc S về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc Á được ly hôn với ông Bùi Ngọc S.

- Về con chung: Giao cho bà Nguyễn Thị Ngọc Á trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Bùi Anh T, sinh ngày 01/02/2020.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị Ngọc Á về việc không yêu cầu ông Bùi Ngọc S cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Ngọc Á phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002731 ngày 11/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

3. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương;
- UBND xã Sông Phan, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Cảnh Khang